

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: Số 24, đường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Châu Văn L1 - Phó Chủ tịch UBND thành phố H (Giấy ủy quyền số 527/UBND-KNTC ngày 14-02-2020). Có đơn xin vắng mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** UBND phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thị Anh Th1 - Chủ tịch UBND phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin vắng mặt.

*** Người kháng cáo:** Người khởi kiện – bà Hồ Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phần trình bày của các đương sự thể hiện như sau:

Người khởi kiện trình bày (theo đơn khởi kiện ngày 20-5-2019, đơn bổ sung nội dung khởi kiện và bản tự khai của bà Hồ Thị L) như sau:

Ngày 15-4-2016, Ủy ban nhân dân phường P lập biên bản vi phạm lấn chiếm đất công để làm căn cứ và ra Quyết định số 57/QĐ-KPHQ ngày 12-5-2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả với nội dung “...*phải thực hiện khắc phục hậu quả do đã vi phạm hành chính xây dựng nhà ở lấn chiếm đất ao hồ do nhà nước quản lý, hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10-11-2014 của chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai. Hiện trạng đã xây dựng nhà có diện tích 71m² và trụ cổng, tường rào lấn chiếm đất ao hồ Nhà nước quản lý 91,1m² (thuộc phần A theo bản vẽ nhà đất do Văn phòng đăng ký QSDĐ Thành phố lập ngày 04-11-2015). Biện pháp để khắc phục hậu quả gồm: tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng trên phần đất lấn chiếm để trả lại nguyên trạng phần đất trước khi lấn chiếm. Thời hạn thực hiện là 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này...*”

Không đồng ý với Quyết định số 57/QĐ-KPHQ ngày 12-5-2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P, bà L đã khiếu nại quyết định này. Đến ngày 19-10-2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P ban hành Quyết định số 135/QĐ-CTUB ngày 19/10/2016 có nội dung không công nhận đơn của bà Hồ Thị L khiếu nại Quyết định số 57/QĐ-KPHQ ngày 12-5-2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P.

Không đồng ý với Quyết định 135/QĐ-CTUB ngày 19-10-2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P, bà L tiếp tục có đơn khiếu nại lần hai gửi Chủ tịch UBND thành phố H. Ngày 22-3-2018, Chủ tịch UBND thành phố tổ chức đối thoại. Ngày 24-5-2018, Chủ tịch UBND thành phố H ban hành Quyết định số 2361/QĐ-CTUB ngày 24-5-2018 về việc giải quyết khiếu nại của bà Hồ Thị L (lần hai).

Vì vậy, bà Hồ Thị L khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế hủy bỏ các quyết định, gồm: Quyết định số 2361/QĐ-CTUB ngày 24-5-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, về việc giải quyết khiếu nại của bà Hồ Thị L (lần 2); Quyết định số 135/QĐ-CTUB ngày 19-10-2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế về việc giải quyết khiếu nại của bà Hồ Thị L (Lần đầu); Quyết định số 57/QĐ-KPHQ ngày 12-5-2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, với lý do:

Hành vi lập biên bản vi phạm hành chính của UBND phường P vào ngày 15/4/2016 có nội dung tại thời điểm lập biên bản xảy ra hành vi vi phạm của bà L là không đúng vì hành vi xảy ra trước đó. Vì vậy, việc ban hành Quyết định số 57/QĐ-KPHQ ngày 12-5-2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P đã dựa trên căn cứ không có thật. Chủ tịch UBND phường P và Chủ tịch UBND thành phố H khi ra quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 và lần 2 không chú ý đến tình tiết này.

Hành vi lấn chiếm đất ao hồ để làm nhà ở của bà L đã xảy ra vào năm 2001 và mở rộng năm 2002 đã được cơ quan có thẩm quyền cấp thành phố lập biên bản vi phạm trật tự xây dựng đô thị. Trong đó có thể hiện nguyện vọng của bà L “*xin được tiếp tục sử dụng khi nào Nhà nước thực hiện quy hoạch tôi sẽ tháo dỡ.*” Thực tế, từ năm 2005 quy hoạch hồ sinh thái đã bị hủy bỏ, khu đất này đã được quy hoạch khu dân cư và được đặt tên N1. Nhà nước đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) cho các hộ trước mặt và hai bên khu nhà bà L ở. Nghị định 43/2014 có hiệu lực từ ngày 01-7-2014 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013, tại các điều 20, 21, 22 đã nói rõ: Đất lấn chiếm làm nhà ở trước đây không phù hợp quy hoạch, nay phù hợp quy hoạch mới thì được xem xét cấp GCNQSDĐ và thu tiền sử dụng đất đối với những trường hợp đã sử dụng công khai liên tục. Đối chiếu nội dung này, việc UBND phường và UBND thành phố H ra các văn bản quy phạm pháp luật trên là không đúng thực tế.

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố H trình bày:

Về nguồn gốc thửa đất: Phần A (theo bản vẽ nhà đất do Văn phòng ĐKQSD đất thành phố lập ngày 04-11-2015 có diện tích 91,1m² tọa lạc tại đường N1, phường P nêu tại Quyết định giải quyết lần đầu số 135/QĐ-CTUB ngày 19-10-2016 của Chủ tịch UBND phường P thể hiện số liệu đo đạc tại bản đồ số 202 thuộc thửa đất số 101, tờ bản đồ số 23, diện tích 73,5m², đất hoang và một phần nằm trong thửa đất số 112, tờ bản đồ số 23, diện tích 838,6m², đất ao hồ do UBND phường P quản lý.

Về quá trình lấn chiếm đất của bà Hồ Thị L và việc xử lý, giải quyết của UBND phường P: Vào năm 2002, bà Hồ Thị L xây dựng lấn chiếm đất công trên phần diện tích 91,1m² (Phần A). Ngày 17-5-2002, UBND phường phối hợp với Phòng đô thị thành phố tiến hành đo đạc lập biên bản xác định hiện trạng sử dụng đất của gia đình bà L với nội dung: *“Đoàn tiến hành đo đạc hiện trạng tại thực địa được xác định như sau: Công trình xây dựng lấn chiếm công, diện tích khoảng 1,4 x 5,5 = 6m²; Dựng nhà tạm lấn chiếm đất công, diện tích 131m² có đào bốn hố móng trên đất công. Ý kiến của đoàn yêu cầu gia đình bà L lập thủ tục xây dựng trước khi thi công”*.

Ngày 22-5-2002, UBND phường P có buổi làm việc với bà Hồ Thị L để giải quyết việc gia đình bà L dựng lều quán tạm, che chắn công trình lấn chiếm đất công. UBND phường kết luận: *“Phần diện tích bà Hồ Thị L đã xây dựng bốn hố móng xây dựng nhà tạm lấn chiếm đất công yêu cầu bà L phục hồi lại nguyên trạng cũ, phần diện tích dựng lều quán tạm 18m², và lán trại tạm 105m² buộc bà Hồ Thị L phải tự tháo dỡ trả lại mặt bằng nguyên trạng cũ. Thời gian tháo dỡ từ nay đến hết ngày 26-5-2002 phải tháo dỡ xong”*. Ý kiến bà Hồ Thị L: *“chấp hành kết luận biên bản ngày 22/5/2002, về việc tháo dỡ lều tạm tôi xin duy trì sử dụng đến lúc quy tôi hoạch xin tháo dỡ.”*

Để quản lý quỹ đất trên địa bàn phường, UBND phường P đã ban hành thông báo số 31/TB-UBND ngày 12-9-2014 yêu cầu bà L tháo dỡ công trình lấn chiếm đất công nêu tại (phần A) nhưng bà L không chấp hành. Do đó, ngày 15-4-2016 UBND phường P đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với bà Hồ Thị L, với nội dung: *“Đã có hành vi vi phạm hành chính về pháp luật đất đai; xây dựng nhà ở lấn chiếm đất ao hồ do nhà nước quản lý với diện tích lấn chiếm 91,1m²; Hiện trạng đã xây dựng nhà ở với diện tích xây dựng khoảng 71m², phía trước xây trụ cổng và tường rào. Vị trí phần đất bị lấn chiếm ở đường N1 (Phần A), (Đính kèm bản vẽ nhà đất số 2520 do Văn phòng ĐKQSDĐ thành phố lập ngày 04-11-2015). Các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính và bảo đảm xử lý vi phạm được áp dụng gồm: Tháo dỡ toàn bộ công trình vi phạm trên đất lấn chiếm để trả lại nguyên trạng”*

Do quá thời gian ban hành Quyết định xử phạt vi phạm Hành chính nên ngày 12-5-2016, Chủ tịch UBND phường P ban hành Quyết định số 57/QĐ-KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Hồ Thị L, với nội dung: *“Phải thực hiện khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm hành chính: Xây dựng nhà ở lấn chiếm đất ao hồ do nhà nước quản lý, hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định 102/2014/ NĐ-CP ngày 10-11-2014 của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.*

Hiện trạng đã xây dựng nhà ở với diện tích xây dựng khoảng 71m² và trụ cổng và tường rào. Lấn chiếm đất ao hồ Nhà nước quản lý với diện tích lấn

chiếm 91,1m², thuộc (Phần A) theo bản vẽ do Văn phòng ĐKQSDĐ Thành phố lập ngày 04/11/2015).

Biện pháp để khắc phục hậu quả phải thực hiện, gồm: Tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng trên phần đất lấn chiếm để trả lại nguyên trạng phần đất trước khi lấn chiếm, thời hạn thực hiện là 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này... ”

Không đồng ý với Quyết định số 57/QĐ-KPHQ này bà Hồ Thị L đã có đơn khiếu nại.

Ngày 19-10-2016, Chủ tịch UBND phường P đã ban hành Quyết định 135/QĐ-CTUB về việc giải quyết khiếu nại của bà Hồ Thị L lần đầu, với nội dung không công nhận đơn của bà Hồ Thị L khiếu nại Quyết định số 57/QĐ-KPHQ ngày 12-5-2016 của Chủ tịch UBND phường P.

Không đồng ý Quyết định số 135/QĐ-CTUB ngày 19-10-2015 Chủ tịch UBND phường P, bà Hồ Thị L tiếp tục gửi đơn đến Chủ tịch UBND thành phố H.

Quá trình thẩm tra, xác minh, UBND thành phố nhận thấy: Phần A (theo bản vẽ nhà đất do văn phòng ĐKQSD đất thành phố H lập ngày 04-11-2015) có diện tích 91,1m² tọa lạc tại đường N1, phường P theo bản đồ 202 thể hiện đất do UBND phường P quản lý. Năm 2002 gia đình bà Hồ Thị L đã lấn chiếm phần diện tích đất này để xây dựng nhà. Ngày 17-5-2002, UBND phường P đã phối hợp với Phòng đô thị thành phố (cũ) tiến hành đo đạc lập biên bản xác định hiện trạng sử dụng đất lấn chiếm của gia đình bà Hồ Thị L. Ngày 22-5-2002 UBND phường làm việc với gia đình bà Hồ Thị L yêu cầu bà L tháo dỡ phần đất xây dựng đã lấn chiếm để trả lại nguyên trạng cũ, bà Hồ Thị L chấp hành và xin duy trì sử dụng đến lúc quy hoạch sẽ tháo dỡ. Để quản lý tốt quỹ đất công trên địa bàn phường, UBND phường P đã ban hành thông báo số 31/TB-UBND ngày 12-9-2014 yêu cầu bà Hồ Thị L tự tháo dỡ nhưng bà L không chấp hành. Do đó căn cứ Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10-11-2014 của Chính phủ về xử phạt Hành chính trong lĩnh vực đất đai, UBND phường đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai ngày 15-4-2016 đối với bà Hồ Thị L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân phường P trình bày (theo Công văn số 296/UBND-KNTC, ngày 31-12-2019 của Chủ tịch UBND phường P):

1- Về quá trình lấn chiếm đất của bà Hồ Thị L và việc xử lý, giải quyết của UBND phường:

- Diễn biến vụ việc: Vào khoảng năm 2002, bà Hồ Thị L xây dựng nhà lấn chiếm đất công trên phần diện tích 91,1m² (Phần A). Ngày 17-5-2002, UBND phường phối hợp với phòng Đô thị thành phố tiến hành đo đạc lập biên bản xác định hiện trạng sử dụng đất của gia đình bà Hồ Thị L với nội dung; “*Đoàn tiến*

hành đo đạc hiện trạng tại thực địa được xác định như sau: Công trình phụ xây dựng lấn chiếm đất công, diện tích khoảng $1,4 \times 5,5 = 6,0m^2$; Dựng nhà tạm lấn chiếm đất công diện tích khoảng $131m^2$; có đào 4 hố móng trên đất công. Ý kiến của đoàn: Yêu cầu gia đình bà Hồ Thị L lập thủ tục xây dựng trước khi thi công.”

Ngày 22/5/2002 UBND phường có buổi làm việc với bà Hồ Thị L để giải quyết việc gia đình bà Hồ Thị L dựng lều quán tạm, che chắn công trình lấn chiếm đất công. Tại biên bản làm việc, UBND phường kết luận: “Phần diện tích bà Hồ Thị L đã đào 4 hố xây dựng nhà tạm lấn chiếm đất công yêu cầu bà Hồ Thị L phải tự giác phục hồi lại nguyên trạng cũ; phần diện tích dựng lều quán tạm (khoảng $18m^2$) và dựng lán trại tạm (khoảng $105 m^2$) buộc bà Hồ Thị L phải tự tháo dỡ trả lại mặt bằng nguyên trạng cũ”; Ý kiến của bà Hồ Thị L: “Chấp hành theo kết luận biên bản ngày 20-5-2002. Về việc tháo dỡ lều tạm, tôi xin duy trì sử dụng đến lúc quy hoạch tôi xin tháo dỡ”, đến nay bà L vẫn chưa tháo dỡ.

2- Quá trình giải quyết, xử lý vi phạm lấn chiếm đất công của bà Hồ Thị L:

Quá trình kiểm tra xác minh, UBND phường nhận thấy: Phần A (theo bản vẽ nhà đất do Văn phòng ĐKQSDĐ thành phố lập ngày 04-11-2015) có diện tích $91,1 m^2$ tọa lạc tại đường N1, phường P, theo bản đồ 202 thể hiện đất công do UBND phường P quản lý. Năm 2002 gia đình bà Hồ Thị L đã lấn chiếm phần diện tích đất này để xây dựng nhà. Ngày 17-5-2002 UBND phường đã phối hợp với phòng Đô thị thành phố (cũ) tiến hành đo đạc lập biên bản xác định hiện trạng sử dụng đất lấn chiếm của gia đình bà Hồ Thị L. Ngày 22-5-2002, UBND phường làm việc với bà Hồ Thị L yêu cầu bà L tự tháo dỡ phần xây dựng lấn chiếm để trả lại nguyên trạng cũ. Bà Hồ Thị L chấp hành và xin duy trì sử dụng đến lúc quy hoạch sẽ tháo dỡ. Để quản lý tốt quỹ đất công trên địa bàn phường, UBND phường đã ban hành Thông báo số 31/TB-UBND ngày 12-9-2014 yêu cầu bà Hồ Thị L tự tháo dỡ nhưng bà L vẫn không chấp hành; Do đó, căn cứ Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐCP ngày 10-11-2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, UBND phường đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai ngày 15-4-2016 đối với bà Hồ Thị L.

Do quá thời hạn ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Khoản 2 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012) nên ngày 12-5-2016 Chủ tịch UBND phường P đã ban hành Quyết định số 57/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả yêu cầu bà Hồ Thị L tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng trên phần đất lấn chiếm để trả lại nguyên trạng.

Trong quá trình giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Hồ Thị L, Chủ tịch UBND phường nhận thấy Quyết định số 57/QĐ-KPHQ ngày 12-5-2016 về việc

áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả cần phải sửa đổi, bổ sung một số nội dung nên khi ban hành Quyết định số 135/QĐ-CTUB ngày 19-10-2016 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Hồ Thị L, Chủ tịch UBND phường P đã căn cứ Điểm h khoản 2 Điều 31 Luật khiếu nại năm 2011: “Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu phải có các nội dung sau đây: ... Giữ nguyên, sửa đổi, bổ sung một phần hay toàn bộ quyết định hành chính...” để sửa đổi bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 57/QĐ-KPHQ ngày 12-5-2016. Việc Chủ tịch UBND phường ban hành Quyết định số 135/QĐ-CTUB ngày 19-10-2016 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Hồ Thị L đối với quyết định số 57/QĐ-KPHQ ngày 12-5-2016 là có căn cứ quy định của pháp luật.

Việc bà Hồ Thị L yêu cầu hủy Quyết định số 135/QĐ-CTUB ngày 19/6/2016 và Quyết định số 57/QĐ-KPHQ ngày 12/5/2016 của Chủ tịch UBND phường P là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

2. Cung cấp thông tin liên quan đến phần đất A (theo bản vẽ nhà đất do Văn phòng ĐKQSDĐ thành phố lập ngày 04-11-2015):

- Nguồn gốc sử dụng đất: Phần A có diện tích 91,1m², tọa lạc tại đường N1, phường P nêu tại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 135/QĐ-CTUBND ngày 19-6-2016 của Chủ tịch UBND phường P thể hiện số liệu đo đạc tại bản đồ 202 thuộc thửa đất số 101, tờ bản đồ số 23, diện tích 73,5m², đất hoang và một phần nằm trong thửa đất số 112, tờ bản đồ số 23, diện tích 838,6m², đất Ao hồ cùng do UBND phường P quản lý.

- Các thông tin liên quan: Đối với việc sử dụng phần đất lấn chiếm này, UBND phường đã phối hợp với Phòng Đô thị Thành phố (cũ) tiến hành đo đạc lập biên bản ngày 17-5-2002, xác định hiện trạng sử dụng đất lấn chiếm của gia đình bà Hồ Thị L. Ngày 22-5-2002, UBND phường làm việc với bà Hồ Thị L yêu cầu bà L tự tháo dỡ phần xây dựng lấn chiếm để trả lại nguyên trạng cũ. Qua kiểm tra, rà soát sổ hộ thu thuế phi nông nghiệp phần đất nói trên không có kê khai đăng ký đóng thuế; phần đất này thuộc quy hoạch đất ở (kèm theo các tài liệu hồ sơ có liên quan).

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2020/HC-ST ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Căn cứ: Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 28; Điều 38; Điều 58, khoản 2 Điều 65; khoản 2 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm d khoản 1 Điều 31, Điều 36 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 04-11-2014 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 20, 21, 22, 23 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, về án phí lệ phí tòa án.
Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị L. Giữ nguyên các quyết định, gồm:

- Quyết định số 2361/QĐ-CTUB ngày 24-5-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, về việc giải quyết khiếu nại của bà Hồ Thị L (lần 2).

- Quyết định số 135/QĐ-CTUB ngày 19-10-2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế về việc giải quyết khiếu nại của bà Hồ Thị L (Lần đầu).

- Quyết định số 57/QĐ-KPHQ ngày 12-5-2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29-11-2019, người khởi kiện bà Hồ Thị L kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Hồ Thị L. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày của người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, người có quyền, nghĩa vụ liên quan; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao Đà Nẵng; văn bản pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về đối tượng và thẩm quyền: Bà L làm đơn khởi kiện đối với Quyết định số 2361/QĐ-CTUB ngày 24-5-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế về giải quyết khiếu nại của bà Hồ Thị L; Quyết định số 135/QĐ-CTUB ngày 19-10-2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế về giải quyết khiếu nại của bà Hồ Thị L; Quyết định số 57/QĐ-KPHQ ngày 12-05-2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Các quyết định hành chính này là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính được Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế thụ lý, giải quyết đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện (khoản 1 Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính).

[2] Nguồn gốc đất tranh chấp do ông Phan Văn T2, Hồ Thị L mua lại của ông Lê Văn H2 gồm 01 căn nhà và đất vườn diện tích khoảng 763,7m² thuộc thửa đất 126, tờ bản đồ số 23 theo bản đồ địa chính số 202. Ngày 06-8-2001 ông

Phan Văn T2, bà Hồ Thị L được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 386m^2 . Phần đất ao, hồ còn lại nằm trong quy hoạch hồ sinh thái và chỉ giới đường giao thông thuộc UBND phường quản lý (Văn bản số 324/SXD-QH ngày 01/10/1998 của Sở địa chính) nên ông T2, bà L không được Nhà nước đền bù. Sau đó, ông Phan Văn T2, bà Hồ Thị L đã lập thủ tục phân thành 02 thửa số 126-1 có 230m^2 và thửa số 126-2 có diện tích 156m^2 và được chuyển nhượng cho ông Phan Bắc S, bà Nguyễn Thị Hồng H3 (thửa 126-2). Sau khi ông Phan Văn T2 chết, bà Hồ Thị L điều chỉnh lại giấy chứng nhận đối với thửa đất số 126-1 thành tên bà Hồ Thị L và tiếp tục chuyển nhượng diện tích $73,6\text{m}^2$ (thửa 304) cho ông Phan Văn N2, bà Đặng Thị H4. Những người nhận chuyển nhượng từ ông T2, bà L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

[3] Theo bản đồ 202 do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố lập bản vẽ nhà, đất do bà L đang sử dụng thể hiện: Diện tích $126,4\text{m}^2$ bà L đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 303, tờ bản đồ số 23; phần A có diện tích $91,1\text{m}^2$ thuộc thửa số 101, tờ bản đồ số 23 trước đây là đất ao hồ do Nhà nước quản lý như phân tích ở phần [2]. Bà L đã xây dựng nhà tạm ở năm 2002; phần B có diện tích $93,3\text{m}^2$ có 1 phần thuộc đất ao hồ (thửa đất số 112, tờ bản đồ số 23) diện tích khoảng $44,3\text{m}^2$. Do đó, ngày 17-5-2002, UBND phường phối hợp với Phòng đô thị thành phố tiến hành đo đạc lập biên bản xác định hiện trạng sử dụng đất của hộ gia đình bà L, có nội dung: *“Đoàn tiến hành đo đạc hiện trạng tại thực địa được xác định như sau: Công trình xây dựng lấn chiếm công, diện tích khoảng $1,4 \times 5,5 = 6\text{m}^2$; dựng nhà tạm lấn chiếm đất công, diện tích 131m^2 có đào bốn hố móng trên đất công. Đồng thời, UBND phường kết luận: “Phần diện tích bà Hồ Thị L đã xây dựng bốn hố móng xây dựng nhà tạm lấn chiếm đất công yêu cầu bà L phục hồi lại nguyên trạng cũ, phần diện tích dựng lều quán tạm 18m^2 , và lán trại tạm 105m^2 buộc bà Hồ Thị L phải tự tháo dỡ trả lại mặt bằng nguyên trạng cũ. Thời gian tháo dỡ từ nay đến hết ngày 26-5-2002 phải tháo dỡ xong”*. Ý kiến bà Hồ Thị L: *“chấp hành kết luận biên bản ngày 22-5-2002, về việc tháo dỡ lều tạm tôi xin duy trì sử dụng đến lúc quy tôi hoạch xin tháo dỡ”*. Như vậy, bà Hồ Thị L thừa nhận có xây dựng trên diện tích đất công của Nhà nước có diện tích $91,1\text{m}^2$ (Phần A) và UBND phường chưa ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với bà Hồ Thị L mặc nhiên đồng ý cho bà L ở tạm trên đất đã lấn chiếm cho đến lúc Ủy ban nhân dân thành phố H quy hoạch mới tháo dỡ.

[4] Năm 2009, UBND phường P đã chuyển mục đích khu vực này sang quy hoạch đất khu dân cư sau khi mở đường T - N1 và UBND thành phố H đã cấp giấy chứng nhận cho các hộ dân xung quanh, gần kề diện tích đất bà Hồ Thị L đang quản lý, sử dụng. Tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày

15-5-2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai năm 2013, có nội dung: “*Trường hợp đã có điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mà nay diện tích đất lấn, chiếm không còn thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng; không thuộc chỉ giới xây dựng đường giao thông; không có mục đích sử dụng cho trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp và công trình công cộng khác thì người đang sử dụng đất được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật*”. Đối chiếu với quy định này thì bà Hồ Thị L thuộc trường hợp được xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ngày 15-4-2016, Ủy ban nhân dân phường P lập biên bản vi phạm lấn chiếm đất công và ban hành Quyết định số 57/QĐ-KPHQ ngày 12-5-2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do đã vi phạm hành chính xây dựng nhà ở lấn chiếm đất ao hồ do nhà nước quản lý đối với bà Hồ Thị L. Biện pháp để khắc phục hậu quả buộc bà L tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng trên phần đất lấn chiếm để trả lại nguyên trạng phần đất trước khi lấn chiếm. Ngày 19-10-2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P ban hành Quyết định số 135/QĐ-CTUB ngày 19-10-2016 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Quyết định số 2361/QĐCTUB ngày 24-5-2018 lần lượt giải quyết khiếu nại lần 1, lần 2 với nội dung không công nhận đơn khiếu nại của bà Hồ Thị L là không đúng quy định nêu trên. Do đó, Hội đồng thấy rằng có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của bà Hồ Thị L. Sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do đơn kháng cáo của bà Hồ Thị L được chấp nhận nên bà Hồ Thị L không phải chịu án phí hành chính.

Ủy ban nhân dân thành phố H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính 2015.

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của bà Hồ Thị L. Sửa Bản án số 23/2020/HC-ST ngày 23-6-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. **Xử:**

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Hồ Thị L.

Áp dụng các Điều 98, Điều 99 và Điều 100 Luật đất đai 2013; khoản 2 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính Phủ.

Hủy các Quyết định số 2361/QĐ-CTUB ngày 24-5-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, về việc giải quyết khiếu nại của bà Hồ Thị L; Quyết định số 135/QĐ-CTUB ngày 19-10-2016 của Chủ tịch

Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế về việc giải quyết khiếu nại của bà Hồ Thị L; Quyết định số 57/QĐ-KPHQ ngày 12-5-2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với cho hộ bà Hồ Thị L đối với thửa đất hiện bà Hồ Thị L đang quản lý, sử dụng có thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 349 Luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 30, khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Hồ Thị L không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật. Bà Hồ Thị L không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Hồ Thị L 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 005557 ngày 12-9-2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ủy ban nhân dân thành phố H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 04 - 11 - 2020./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thúy Cầu